

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 06 tháng 9 năm 2022

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Thị Hải Đăng	TTCM ₃	6A1	Toán (6A1,7B2,6A4) ₁₂ HDTN (6A1) ₁ +CN6A1 ₄	22
2	Lê Viết Cường	(TTND+TPCM) ₃		Toán (7B3,7B1, 9D3) ₁₂ +MT (6A345) ₃ +TD (7B3) ₂	19
3	Nguyễn Hải Yến		(8C2)	Toán (8C2) ₄ + Lý (9D1, 9D4,9D5) ₆ + TCTin (8C1) ₂ + TD (8C5) ₂	19
4	Nguyễn Thị Nguyệt		9D2	Toán (9D1,9D2) ₈ +CN(8C2,4,5) ₈ + HĐNG (9D4, 8C5) _{0.75}	19
5	Nguyễn Thị Thu Tinh		7B4	Tin học (6A123) ₃ , (K7) ₅ + TCTin (8C3) ₂ +Toán (8C5) ₄	19
6	Nguyễn Thị Thùy Dương	TKHĐ ₂	8C1	Toán (8C1, 8C4) ₈ + HĐNG (8C125) ₁ +HDTN (6A2,A3,A5) ₃	19
7	Hoàng Thị Thu	CD ₁	6A2	Toán (7B4, 6A2) ₈ + GD CD (9D1,2,3,4,5) ₅ + STEM (toán 6) ₂	19
8	Ngô Quốc Tuấn		8C3	Toán (8C3,6A3) ₈ + HĐNG (8C3,8C4) _{0.75} +Tin (6A4,A5) ₂ + STEM (Toán 8) ₂	19
9	Nguyễn Thị Luyến		8C5	Lý (8C5) ₁ + Lý (9D2,9D3) ₄ + KHTN (7B3,7B4) ₈	20
10	Lê Thị Thắm			CNghệ (K6, K7, K9, 8C1,8C3) ₁₉	19
11	Lê Thị Thanh		9D4	Toán (9D4,9D5) ₈ + Lý (8C1 C2,C3,C4) ₃	19
12	Lê Hồng Nhung	TTCM ₃		N.Văn (9D2,7B2, 6A1) ₁₃	19
13	Nông Thị Thu Thảo		7B1 ₄	N.Văn (7B1,7B4) ₈ + Sử K9 ₅	19
14	Nguyễn Thị Phương Thảo			N.Văn (8C1,6A2) ₈ + GD CD (K 6, 7, 8) ₁₄	22
15	Hà Thị Anh Thơ	TPCM ₁	6A3 ₄	N.Văn (A34,9D4) ₉ + GDĐP K6 ₅	22
16	Nguyễn Thị Bầy			N.Văn (8C2,8C5) ₈ + Sử K8 ₁₀ + Văn 6A5 ₄	22
17	Nguyễn Thị Ngọc		9D3 ₄	N.Văn (9D1,9D3D5) ₁₅	19
18	Đoàn Thị Thanh Huệ			Lịch sử &Địa lý (K6, K7) ₁₉ , GDĐP (7B1) ₁	19
19	Phạm Thị Lan	CD ₁	7B3 ₄	N.Văn (7B3,6A8C4) ₁₂ + GDĐP(7B2,3,4) ₃	19
20	Đỗ Thị Huế	TTCM ₃		NNgữ (8C3, 9D2,9D3, 6A1,2) ₁₅	20
21	Nguyễn Ánh Dương			NNgữ (6A3A5 +7B3,7B4) ₁₂ + HDTN K7 ₄ +MT(6A1,2) ₂	18
22	Nguyễn Thị Hương		7B2 ₄	NNgữ (7B1,2 + 8C1+9D1,9D4) ₁₁	19
23	Cao Thị Lan		6A4	NNgữ (6A4,C2,4,5+ 9D5) ₁₄ +HDTN 6A4 ₁	19
24	Hà Thị Huệ	CTCD ₃		GDTC K6 ₁₀ + GDTC (7B1,7B2,7B4) ₆	19
25	Nguyễn Thị Lương	(TPCM, CD) ₂	9D5 ₄	Sinh (8C3) ₂ + Sinh (9 D2,3,4,5) ₈ +Địa 9D5	20
26	Đoàn Thị Hậu		9D1 ₄	Hóa (9D1,5) ₄ + Hóa (8C2,8C5) ₄ + KHTN (6A1,6A2) ₈ + Địa (9D1) ₂	22
27	Phạm Thị Hoàng Hải	ĐT2		Địa K8 ₅ + Sinh (8C1,8C2,8C4,8C5) ₈ +Sinh 9D1,5 ₄	19
28	Hoàng Thị Thảo Ly		6A5 ₄	Hóa (8C1,8C3) ₄ + KHTN (6A3,4,6A5) ₁₂	22
29	Phạm Thị Hồng Vân			Nhạc (K689) ₁₅ + MT 8 ₅	19

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Số 01

Thực hiện từ ngày 06 tháng 9 năm 2022

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
30	Trịnh Thị Thùy	TPT ₁₀		(Nhạc7, MT7) ₈	19
31	Trịnh Thị Quỳnh			Thể dục (8C1,C2,C3,C4) ₈ + K9 ₁₀	19
32	Lê Thị Hoa		8C4 ₄	Hóa 9D (234) ₆ +Hóa 8C4 ₂ + KHTN (7B1,7B2) ₈	23
33	Nguyễn Thu Vân	con nhỏ ₃		Lịch sử & Địa lý (K6, K7) ₉ + Địa (9D2,D3,D4) ₆	18
34	Vũ Thị Thanh Minh	Con nhỏ ₃		TCTin (8C2,8C4, 8C5) ₆ + TCTin K9 ₁₀	16
35	Đặng Thị Thảo	HT		HN K9 ₂	2
36	Hoàng Thị Tuyền	HP		Toán 6A5 ₄	4
37	Nguyễn Thị Loan	HP		N.Văn 8C3 ₄	4